

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN

HỌC BỔNG HK01

Khoa Toán - Tin (năm học 2011-2012)

Danh sách kèm theo quyết định số

1065/QĐ-ĐHSP ngày 21/5/2012

S	Họ và Tên	MSS	ĐT	Đ	Mức	Số
T		V	BC	R	học	tiền
T		HT	L		bổng	
1	Trần Kim	Du	K37.2.9	802400	120	
	yê	101.1		00	000	
	n	022			0	
2	Nguyễn	Dũ	K37.2.9	872400	120	
	Hoàng	ng	101.3	00	000	
		023			0	
3	Nguyễn	Hi	K37.2.7	812400	120	
	Trung	ếu	101.8	00	000	
		044			0	
4	Trần Thị	Hu	K37.2.8	882400	120	
	ệ	101.		00	000	
		049			0	
5	Lê Thị	Kh	K37.2.7	802400	120	
	án	101.6		00	000	
	h	056			0	
6	Hàn Thị	La	K37.2.9	802400	120	
	Thanh	n	101.3	00	000	
		061			0	
7	Hà Vĩnh	Lợ	K37.2.8	842400	120	
	i	101.5		00	000	
		072			0	
8	Nguyễn	Ma	K37.2.7	842400	120	
	Nhật	i	101.6	00	000	
		073			0	
9	Bạch	Mi	K37.3.2	843000	150	
	Quang	nh	101.2	00	000	
		076			0	
1	Lý Khoa	Na	K37.2.7	802400	120	
0		m	101.6	00	000	
		079			0	
1	Lê Ngô	Na	K37.2.7	922400	120	
1	Ngọc	m	101.8	00	000	
		081			0	
1	Nguyễn	Ng	K37.2.9	832400	120	
2	Trần Trọng	hĩa	101.1	00	000	
		084			0	
1	Lê Thị	Nh	K37.2.9	802400	120	
3	Hồng	âm	101.3	00	000	
		088			0	
1	Lê Trọng	Nh	K37.2.8	832400	120	
4		ân	101.9	00	000	

	089	0	
1 Trần Võ	Nh K37. 2.8	922400	120
5 Đại	ân 101. 9	00	000
	090	0	
1 Nguyễn	Ph K37. 2.9	852400	120
6 Thiên	úc 101. 3	00	000
	096	0	
1 Trương	Ph K37. 2.9	842400	120
7 Thanh	ướ 101. 1	00	000
	c 098	0	
1 Bùi Đức	Qu K37. 3.3	843000	150
8	an 101. 3	00	000
	g 099	0	
1 Lê Thái	Sơ K37. 2.8	842400	120
9	n 101. 3	00	000
	105	0	
2 Hà Thị	Sư K37. 3.0	822400	120
0 Thanh	ơn 101. 4	00	000
	g 106	0	
2 Nguyễn	Tâ K37. 3.1	842400	120
1 Trần Thanh n	101. 5	00	000
	108	0	
2 Trần Ngọc	Tạ K37. 2.8	922400	120
2 Quang	o 101. 9	00	000
	110	0	
2 Nguyễn	Th K37. 3	842400	120
3 Duy	an 101.	00	000
	h 114	0	
2 Đặng Thị	Th K37. 2.8	872400	120
4	an 101. 7	00	000
	h 115	0	
2 Phan Thị	Th K37. 2.8	772400	120
5 Ngọc	ủy 101.	00	000
	129	0	
2 Triệu	ThịK37. 2.7	772400	120
6 Nguyễn	nh 101. 6	00	000
	131	0	
2 Nguyễn	ThịK37. 2.8	762400	120
7 Phước	nh 101. 3	00	000
	132	0	
2 Nguyễn	Th K37. 2.9	772400	120
8 Hoài	ươ 101. 1	00	000
	ng 134	0	
2 Ngô Thị	TrâK37. 2.8	942400	120
9 Bảo	m 101. 9	00	000
	135	0	
3 Phạm Huy	Tù K37. 2.7	872400	120
0	ng 101. 8	00	000
	146	0	
3 Nguyễn	Tú K37. 2.9	862400	120

1 Hoàng Huy	101. 6	00	000
	150		0